

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 01 năm 2021

Số: **45/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 532/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hằng N; Sinh năm: 1985;

Bị đơn: Anh Lương Thành T; Sinh năm: 1976;

Cùng đăng ký HKTT tại: Lô A10/BT3-DA, khu đô thị mới M 2, phường M 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Lô A12/BT1A, khu đô thị M 2, tổ dân phố số 12, phường M 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hằng N và anh Lương Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị N và anh T có 04 con chung là: Cháu Lương Thành D, sinh ngày 08/01/2009, cháu Lương Thành N1, sinh ngày 25/02/2010, cháu Lương Khánh L, sinh ngày 13/4/2017 và cháu Lương Đức M, sinh ngày 29/11/2020. Giao cháu Lương Khánh L và cháu Lương Đức M cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lương Thành D và cháu Lương Thành N1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị Hằng N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí (*Biên lai số 021060, ngày 07/12/2020*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, nay chuyển thành án phí. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

